

Số: 3916 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thiết bị và di dời bộ phận thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội về Trung tâm hành chính công tỉnh của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 5953/BC-STC ngày 20/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm thiết bị và di dời bộ phận thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội về Trung tâm hành chính công tỉnh của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị và di dời bộ phận thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội về Trung tâm hành chính công tỉnh (*Danh mục chi tiết đính kèm*).

2. Giá gói thầu khoảng: 1.313.235.000 đồng, (*Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), bao gồm thuế, phí theo quy định.



- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí không thường xuyên (không tự chủ) đã giao dự toán cho Văn phòng UBND tỉnh năm 2020.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2020.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Trung tâm hành chính công tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, QTTV, KTNS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**DANH MỤC CHI TIẾT***(Kèm theo Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Hạng mục/ Mô tả	ĐVT	Số lượng	Giá gói thầu
A.	Thiết bị trang trí phòng làm việc			153.450.000
1	Vách backdrop	m2	34	
2	Đèn rọi backdrop	Bộ	5	
3	Đèn rọi vị trí làm việc	Bộ	9	
4	Đèn Panel	Bộ	12	
5	Vách che nắng sau backdrop	m2	25	
6	Rèm lá dọc Phòng E	m2	26	
7	Bảng khu vực tra cứu thông tin	Cái	1	
8	Bảng tên Bảo hiểm Xã hội	Cái	1	
9	Danh sách phòng lầu 2 dán cửa	Cái	2	
10	Bảng nội quy	Cái	1	
11	Bít lỗi thông tầng từ dưới hầm lên tầng trệt	m2	35	
B.	Mua sắm thiết bị điện - điện tử			1.159.785.000
I	Hệ thống camera quan sát			
1	Camera IP ốp trần	Cái	10	
2	Camera IP thân trụ	Cái	12	
3	Ổ cứng 6TB	Cái	3	
4	Màn hình chuyên dụng quan sát 49 inches	Cái	5	
5	Cáp HDMI 15m	Sợi	4	
6	Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
7	Khung treo TV 42-65"	Cái	5	
8	Máy vi tính cài đặt phần mềm giám sát	Bộ	3	
9	Bộ chuyển mạch	Cái	1	
10	Tủ thiết bị	Cái	4	
11	Switch POE 4 port	Cái	1	
12	Switch POE 8 port	Cái	3	
13	Bộ chuyển đổi quang điện	Cái	4	
14	Hộp phối quang 4 FO	Cái	3	
15	Dây cáp quang 4FO đơn một (4 CORE/4FO)	Mét	280	
16	Hàn cáp quang	Mỗi	10	
17	Dây nhảy quang	Mỗi	8	
18	Cáp điện đôi	Mét	80	
19	Ổ cắm điện 6 Outlet - 3m	Cái	2	
20	Dây cáp tín hiệu camera	Mét	1.060	
21	Ống bảo vệ dây	Mét	600	
22	Trụ và tay bát lắp đặt camera	Cái	6	
23	Vật tư phụ thi công	Gói	1	
24	Nhân công thực hiện			
24.1	Lắp đặt trụ, tay bát camera	Cái	6	
24.2	Lắp đặt camera lên trần bê tông và lên trụ cao 4-5m	Cái	22	
24.3	Lắp đặt ổ cứng vào đầu ghi hiện hữu, cấu hình đầu ghi	Cái	3	
24.4	Lắp đặt cáp HDMI từ máy tính qua màn hình tivi treo tường	Sợi	5	
24.5	Lắp đặt Tivi và khung treo tivi lên tường	Cái	5	
24.6	Lắp đặt máy tính và cài đặt phần mềm giám sát Camera	Cái	3	



STT	Hạng mục/ Mô tả	ĐVT	Số lượng	Giá gói thầu
24.7	Lắp đặt bộ chuyển mạch, ODF, Converter	Cái	11	
24.8	Lắp đặt cáp tín hiệu, cáp nguồn trong ống PVC	Mét	1.140	
24.9	Lắp đặt ống bảo vệ cáp ngầm dưới đất và nơi trên tường bê tông	Mét	600	
II	Hạ tầng phòng E và thiết bị			
1	Dây cáp Cat6 tín hiệu cho Wifi	Mét	316	
2	Dây cáp Cat5e tín hiệu cho điện thoại	Mét	654	
3	Outlet mạng đôi (Commscope-AMP)	Bộ	8	
4	Đầu bấm mạng + đầu bảo vệ	Cái	50	
5	Nẹp sàn	Mét	12	
6	Lắp đặt khung treo + tivi lên trần	Bộ	8	
7	Cáp HDMI 20 mét	Sợi	6	
8	Ổ cắm điện 3 Outlet - 3m	Bộ	8	
9	Dây điện cáp nguồn ra ổ cắm	Mét	100	
10	Dây điện tiếp mát cho thiết bị	Mét	35	
11	Bộ phát Wifi	Cái	1	
12	Bộ loa đọc số	Cái	2	
13	Dây loa	Mét	40	
14	Máy lạnh cho phòng bảo vệ công chính	Cái	1	
15	Máy trạm CPU	Bộ	5	
16	Máy in biên nhận hồ sơ	Cái	5	
17	Bộ lưu điện UPS	Cái	10	
18	Chương trình phòng chống virus	Bản	5	
19	Thiết bị lấy ý kiến người dân	Cái	7	
20	Dây sạc pin cho tablet	Bộ	20	
21	Điện thoại cố định	Cái	5	
22	Bản quyền phần mềm	Lic	5	
23	Vật tư phụ thi công	Gói	1	
24	Nhân công thực hiện			
24.1	Lắp đặt cáp Cat6, Cat5, dây điện, dây loa	Mét	1.145	
24.2	Lắp đặt Outlet đôi lên bàn, tools cáp vào nhân mạng	Bộ	8	
24.3	Cắt sàn bê tông 100 x 30mm đục và hoàn thiện mặt bằng	Mét	12	
24.4	Lắp đặt cáp HDMI từ máy tính qua màn hình tivi hiện thị thông tin	Sợi	8	
24.5	Lắp đặt ổ cắm điện 3Outlet	Cái	8	
24.6	Lắp đặt Wifi + Loa đọc số	Cái	3	
24.7	Lắp đặt máy trạm	Cái	8	
24.8	Lắp đặt máy in biên nhận hồ sơ	Cái	8	
24.9	Lắp đặt bộ lưu điện UPS	Cái	8	
24.10	Lắp đặt thiết bị lấy ý kiến người dân	Cái	8	
24.11	Lắp đặt điện thoại cố định	Cái	8	
III	Cải tạo và nâng cấp phòng Server			
1	Sàn nâng cho phòng Server	HT	1	
2	Hệ thống chữa cháy cho phòng Server	HT	1	
2.1	Bình chứa FM200 (HFC-227ea), loại 25bar 40L, 32kg, Van kiểu A	Bộ	1	
2.2	Đồng hồ áp lực 25bar kèm công tắc giám sát áp lực	Bộ	1	
2.3	Ống nối mềm DN40	Cái	1	

STT	Hạng mục/ Mô tả	ĐVT	Số lượng	Giá gói thầu
2.4	Van kích xả khí bằng điện	Cái	1	
2.5	Van kích xả khí bằng khí nén	Cái	1	
2.6	Đầu phun xả khí FM200 1/2"	Cái	2	
2.7	Tủ điều khiển chữa cháy 3 zone 1 khu vực	Bộ	1	
2.8	Đầu báo khói bao gồm đế	Bộ	2	
2.9	Đầu báo nhiệt bao gồm đế	Bộ	2	
2.10	Nút kích hoạt xả khí bằng tay	Cái	1	
2.11	Nút nhấn trì hoãn quá trình phun xả	Cái	1	
2.12	Chuông báo cháy	Cái	1	
2.13	Còi/đèn báo cháy	Cái	1	
2.14	Đèn báo xả khí	Cái	1	
2.15	Đèn cảnh báo di tản	Cái	1	
2.16	Đường ống dẫn khí và phụ kiện	Lô	1	
2.17	Cáp tín hiệu và vật tư lắp đặt	Gói	1	
2.18	Nhân công lắp đặt hoàn thiện, nghiệm thu, vận hành	HT	1	
3	Hệ thống Quản lý vào ra phòng Server			
3.1	Máy chấm công kiểm soát cửa	Máy	1	
3.2	Khóa nam châm đơn	Cái	1	
3.3	Bát khóa nam châm	Cái	1	
3.4	Nút nhấn exit bên trong ra	Cái	1	
3.5	Nút nhấn khẩn cấp	Cái	1	
3.6	Tủ cung cấp nguồn có chức năng tự động nạp bình	Cái	1	
3.7	Vật tư phụ và nhân công lắp đặt	HT	1	
4	Hệ thống giám sát môi trường			
4.1	Tủ giám sát và cảnh báo trung tâm	Tủ	1	
4.2	Bộ cảm biến nhiệt độ và độ ẩm	Cái	1	
4.3	Bảng hiển thị nhiệt độ độ ẩm đo được	Cái	1	
4.4	Đèn còi cảnh báo tại chỗ khi nhiệt ẩm vượt ngưỡng	Cái	1	
4.5	Relay cảnh báo mất nguồn điện lưới	Cái	1	
4.6	Bộ điều khiển cảm biến rò rỉ chất lỏng	Bộ	1	
4.7	Cảm biến rò rỉ chất lỏng	Cái	1	
4.8	Máy hút ẩm	Cái	1	
4.9	Lưu dữ liệu giám sát	Gói	1	
4.10	Vật tư phụ và nhân công lắp đặt	HT	1	
5	Bộ chuyển mạch Switch layer 3	Bộ	1	
6	Thiết bị bảo mật tường lửa	Bộ	1	
Tổng giá trị gói thầu (bao gồm VAT): 1.313.235.000 đồng				

(Bảng chữ: Một tỷ, ba trăm mười ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).